

Bản án số: 38/2024/DS-PT
Ngày: 12 - 3 - 2024
V/v "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Trần Văn Nhum

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Ông Bùi Thanh Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 309/2023/TLPT-DS ngày 26/12/2023 về việc "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2023/DS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐ-PT ngày 12/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐ-PT ngày 29/01/2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 05/TB-TA ngày 23/02/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Vũ Đức T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Doãn Đ, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Sóc Răng, xã B, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. **Người kháng cáo:** Nguyên đơn Ông Vũ Đức T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Vũ Đức T trình bày:

Ông Vũ Đức T là công chức tư pháp - hộ tịch xã B, huyện H, tỉnh Bình Phước. Quá trình công tác từ năm 2019 đến năm 2020, ông T được Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện H tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở. Năm 2021, ông T phấn đấu để được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước tặng bằng khen.

Tại cuộc họp đánh giá cán bộ, công chức ngày 12/11/2021 của UBND xã B do ông Lê Đình V là Chủ tịch UBND xã B chủ trì. Năm 2021, ông T có đăng ký danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước. Tại cuộc họp này, sau khi ông T đọc bản tự nhận xét thì đến phần các ý kiến đóng góp của cán bộ, công chức trong cơ quan cho người được nhận xét. Trong các nhận xét thì ông Nguyễn Doãn Đ có nhận xét là: *“Ông T gây khó dễ cho dân, có tiền mới giải quyết hồ sơ cho dân, ông Đ giữ đơn tố cáo ông T, làm ảnh hưởng đến Đảng bộ xã nên không đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”*. Sau khi ông Đ có ý kiến như vậy nên người chủ trì yêu cầu tiến hành bỏ phiếu kín và ông T không đạt tỷ lệ tín nhiệm, còn trước đó thông qua bằng hình thức giơ tay thì ông T đạt tỷ lệ. Do đó, ông T không đủ điều kiện nâng lương trước thời hạn nên thiệt hại 7.500.000 đồng.

Đối với biên bản cuộc họp ngày 12/11/2021 không đúng theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ vì biên bản không được thông qua, các ý kiến cũng không được thông qua và biên bản không phản ánh sự thật khách quan.

Nay, ông T yêu cầu ông Nguyễn Doãn Đ bồi thường số tiền 7.500.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự, uy tín đối với ông Vũ Đức T .

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Doãn Đ trình bày:*

Thời điểm ngày 12/11/2021 ông Nguyễn Doãn Đ là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (HĐND) xã B, huyện H, tỉnh Bình Phước. Ông Đ tham gia cuộc họp ngày 12/11/2021 với tư cách là cán bộ phải đánh giá, phân loại năm 2021 và có quyền được đóng góp cho các công chức khác trong đó có Ông Vũ Đức T .

Tại cuộc họp, ông Nguyễn Doãn Đ đóng góp cụ thể như sau: *“Đề nghị đồng chí Trưởng khi tiếp xúc với dân cần hòa nhã, vị trí công tác của đồng chí là vị trí nhạy cảm, hướng dẫn dân cụ thể, khi tiếp nhận hồ sơ phải có giấy biên nhận”*. Sau khi cán bộ đọc bản nhận xét và các ý kiến đóng góp xong có khoảng hơn 10 người đạt từ 90 điểm trở lên, vượt chỉ tiêu của UBND xã B thì có một số rút khỏi danh sách, trong đó có ông Đ . Khi danh sách rút xong thì còn lại khoảng 4-5 người, trong đó có ông T thì ông Đ lại đóng góp tiếp: *“Riêng đồng chí Trưởng mà hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì tới Hội nghị tổng kết Đảng bộ cuối năm sẽ có đảng viên phản ánh vì trong thời gian làm thủ tục cấp căn cước công dân có liên quan đến việc cấp lại giấy khai sinh có Đảng viên lên phòng làm việc của Ông Nguyễn Doãn Đ phản ánh đòi làm đơn kiện đồng chí Trưởng, tuy nhiên ông Đ nói để anh em UBND xã chấn chỉnh lại cán bộ của mình”*.

Sau khi ông Đ nhận xét thì bà Ngọc là Phó Chủ tịch UBND xã B nói dân cũng lên phòng làm việc phản ánh với bà Ngọc về ông T rất nhiều. Những người phản ánh với ông Đ gồm ông Cầu, ông M và bà Trần Thị Ất.

Còn ông T trình bày Ông Nguyễn Doãn Đ phát biểu giữa cuộc là: *“Ông T gây khó dễ cho dân, có tiền mới giải quyết hồ sơ cho dân, ông Đ giữ đơn tố cáo*

ông T, ảnh hưởng đến Đảng bộ xã nên không đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” thì ông Đ xác định không nói như vậy.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Đ bồi thường thiệt hại 7.500.000 đồng thì ông Đ không đồng ý. Vì ông Đ có quyền đóng góp ý kiến cho cán bộ, công chức và đóng góp có căn cứ và trong giới hạn, phạm vi theo quy định.

- Người làm chứng ông D trình bày:

Ông D là cán bộ không chuyên trách phụ trách dân tộc, tôn giáo xã Thanh Bình. Năm 2021, ông D là người có mặt trong cuộc họp đánh giá tập thể UBND xã, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã Thanh Bình. Ông D chỉ nghe tại cuộc họp ông Đ đóng góp cho ông T như sau: “Ông T có người dân phản ánh nhưng được ông Đ vận động nên người dân đó không kiện nữa”. Ngoài ra, ông D không nghe gì thêm.

- Người làm chứng ông Phạm Xuân M trình bày:

Tại thời điểm cấp mới căn cước công dân khoảng năm 2020 thì có nhiều người dân đến làm thủ tục, trong đó có cụ bà là mẹ của Công an viên Nguyễn Việt Thắng. Do thấy cụ đã cao tuổi nên ông M dẫn bà cụ sang xin ông T mẫu cấp giấy khai sinh để đủ điều kiện làm căn cước công dân nhưng ông T chưa đưa. Khoảng 10 phút sau, ông M nói ông T đưa 01 tờ mẫu khai thì ông T nói “*Nay anh còn vụ này nữa hả*” thì ông M nóng lên thì ông T im không nói gì, sau đó ông M phản ánh sự việc lại với ông Đ. Ngoài ra, ông M không nghe gì thêm.

- Người làm chứng bà Cao Thị H trình bày:

Bà Cao Thị H là người có mặt trong cuộc họp đánh giá tập thể UBND xã, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã B năm 2021. Bà H nghe tại cuộc họp ông Đ đóng góp cho ông T với nội dung và thái độ ông Đ đóng góp cho ông T chỉ là góp ý cho cá nhân trong cơ quan sau một năm công tác chứ không có gì khác. Ngoài ra, Bà H không nghe gì thêm.

- Người làm chứng ông Nguyễn Hữu Cầu trình bày:

Tại thời điểm cấp mới căn cước công dân thì ông C có đưa mẹ đến UBND xã B làm thủ tục và là người đến sớm nhất nhưng khi làm thủ tục thì ông T lại không gọi ông C mà gọi người vào sau để làm trước. Ông C có hỏi những người được vào làm thủ tục trước thì họ nói kẹp tiền vào sổ hộ khẩu nên được làm trước. Sau khi biết được sự việc thì ông C gặp ông V là Chủ tịch UBND xã và gặp ông Đ để phản ánh, ông C định đi kiện ông T nhưng ông Đ can ngăn nên thôi. Ngoài ra, ông C không chứng kiến gì thêm.

- Người làm chứng bà Trần Thị A trình bày:

Năm 2021, bà A đến UBND xã B làm thủ tục khai sinh cho cháu nội thì liên hệ với ông T. Qua tiếp xúc với ông T thì lời nói và cử chỉ của ông T chưa đúng chuẩn mực đối với việc tiếp công dân cũng như người già. Sau đó bà A có đến phản ánh với ông Nguyễn Doãn Đ là Phó Chủ tịch HĐND xã Thanh Bình, còn sau

đó ông Đ phản ánh về ông T như thế nào thì bà A không biết. Ngoài ra, bà A không trình bày gì thêm.

- *Người làm chứng ông Phạm Văn C trình bày:*

Ông C là người có mặt trong cuộc họp đánh giá tập thể UBND xã, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã B năm 2021. Tại cuộc họp, do có việc gia đình nên ông C đi ra đi vào liên tục nên không nghe rõ được ông Nguyễn Doãn Đ nhận xét như thế nào đối với Ông Vũ Đức T. Còn đối với file ghi âm mà ông T nộp cho Tòa án thì ông C xác định là giọng nói và cuộc trao đổi điện thoại giữa ông T và ông C. Tuy nhiên, nội dung cuộc điện thoại thì ông C chỉ nói nói theo sự dẫn dắt của ông T. Ông C cam đoan lời khai trên là đúng sự thật.

- *Người làm chứng bà Lê Thị Ánh Tuyết trình bày:*

Bà T xác định giọng nói trong nội dung cuộc gọi được ghi âm giữa ông T nộp cho Tòa án là giọng nói của bà T. Tuy nhiên, nội dung đã lâu nên bà T không còn nhớ rõ. Tại cuộc họp xét năm 2021 của UBND xã B thì bà T là người có mặt. Trong cuộc họp, ông Nguyễn Doãn Đ, có nhận xét đối với ông Vũ Đức T như sau: “*Trong công tác tiếp dân, có người dân phản ánh với đồng chí Đức về thái độ tiếp công dân của ông T*”, ngoài ra bà T không nghe gì thêm. Bà T cam đoan lời khai là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật

- *Người làm chứng bà Lê Thị Ph trình bày:*

Sau khi được Tòa án cho xem lại Bản tự khai ngày 01/01/2022 của Ông Vũ Đức T có phần chữ ký của bà Ph là người làm chứng. Bà Ph xác định, ông T có nhờ bà Ph làm chứng là bà Ph có tham gia cuộc họp nhận xét, đánh giá hôm đó. Nhưng những nội dung ông T trình bày trong bản tự khai của ông T thì bà Ph không biết và cũng không đọc lại hay nghe lại. Tóm lại, những nội dung ông Đ và ông T nhận xét về nhau như thế nào thì bà Ph hoàn toàn không nghe và cũng không biết. Ngoài ra, bà Ph không khai gì thêm và cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2023/DS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm uy tín bị xúc phạm của ông Vũ Đức T đối với ông Nguyễn Doãn Đ.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/10/2023, nguyên đơn ông Vũ Đức T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoặc hủy án sơ thẩm vì không đưa Chủ tịch UBND xã B tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 64, 68, 70, 71, 72, 73 và 209 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Ông Vũ Đức T và ông Nguyễn Doãn Đ đều khẳng định cả hai người là công chức xã B và cùng tham dự cuộc họp nhận xét, đánh giá công chức năm 2021. Đây là những tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại buổi họp nhận xét, đánh giá năm 2021, Ông Nguyễn Doãn Đ nhận xét đối với Ông Vũ Đức T như sau: “*Trong giải quyết công việc cho dân còn có phản ánh của người dân về thái độ phục vụ đề nghị cần hòa nhã trong tiếp dân trong giải quyết công việc cần linh hoạt tạo điều kiện thuận lợi cho dân*”. Nếu xét đồng chí *Tướng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì trong tổng kết của Đảng bộ sẽ có ý kiến phản ánh của đảng viên*”. Những lời lẽ góp ý của ông Đ đối với ông T trong cuộc họp đánh giá như trên chỉ là góp ý để mang tính xây dựng dựa trên phản ánh của người dân, ý kiến góp ý để bình xét theo quy định. Việc ông T không hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là do kết quả bỏ phiếu kín thể hiện sự tín nhiệm của các đồng chí khác, không phải là do lỗi của ông Đ. Như vậy, lời nhận xét, đóng góp ý kiến của ông Đ như trên không phải nguyên nhân trực tiếp dẫn đến ông T không hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; những lời nhận xét của ông Đ với ông T là trong giới hạn, khôn khổ về việc nhận xét đánh giá đối với công chức trong cuộc họp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

Xét thấy, nội dung nhận xét của ông Đ không chứa đựng thông tin có thể làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân ông T. Việc ông T có được tín nhiệm hay không, không phụ thuộc vào lời nhận xét nêu trên của ông Đ mà phụ thuộc vào sự tín nhiệm của cơ quan, công chức, viên chức người lao động của UBND xã Thanh Bình. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông T không có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm ông bị xâm hại nhưng không có căn cứ chứng minh ông T bị xâm phạm danh dự nhân phẩm. Xét thấy đây là vụ án quan hệ tranh chấp “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Việc ông T yêu cầu ông Đ phải bồi thường cho ông T số tiền 7.500.000 đồng vì ông T cho rằng do lỗi ông Đ gây ra nhưng lại không có căn cứ xác định ông Đ là người có lỗi và yêu cầu này của ông T không có liên quan đến cá nhân nào khác. Do đó, việc ông T cho rằng Toà án cấp sơ thẩm không đưa Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng tố tụng là không có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng

cáo của nguyên đơn Ông Vũ Đức T về việc đề nghị cấp phúc thẩm sửa (hoặc hủy) bản án sơ thẩm, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2023/DS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn Ông Vũ Đức T làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại đơn nêu quan điểm tranh luận và yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 25/01/2024, Ông Vũ Đức T trình bày quan điểm đối với Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, tuy nhiên đây là nhận định cá nhân của ông T hoặc là để ông T chứng minh cho ý kiến đóng góp của ông Đ đối với ông T không có cơ sở; ông T không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Nguyên đơn có đơn kháng cáo và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Về yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng:

Ông T khởi kiện yêu cầu ông Đ bồi thường thiệt hại 7.500.000 đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm nên Tòa án quyết định chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của ông T chỉ liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông T và ông Đ mà không liên quan đến tổ chức, cá nhân nào khác. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông T và ông Đ không đề nghị đưa Chủ tịch UBND xã B tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Chủ tịch UBND xã B, huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm của Ông Vũ Đức T không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Vũ Đức T là cán bộ tư pháp - hộ tịch và Ông Nguyễn Doãn Đ là Phó Chủ tịch HĐND xã B, huyện H, tỉnh Bình Phước. Ngày 12/11/2021, ông Đ và ông T cùng tham gia cuộc họp để nhận xét, đánh giá đối với công chức của đơn vị. Sau khi ông T trình bày báo cáo tự đánh giá kết quả công tác thì ông Đ đóng góp ý kiến

cho ông T với tư cách là một thành viên tham dự cuộc họp tương tự như ông T đã góp ý cho tập thể UBND xã Thanh Bình, ông Lê Đình V, bà Trần Thị H, ông Đoàn Thanh L; sau khi được đóng góp ý kiến thì người được góp ý có thể tiếp thu hoặc phản hồi, giải trình. Do đó, ý kiến đóng góp của ông Đ hay ông T là được phép và đúng quy định tại Điều 18 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Việc đánh giá, xếp loại đối với ông T thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã B và sau khi nhận được thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng, nếu không nhất trí thì ông T có quyền kiến nghị để Chủ tịch UBND xã B giải quyết theo quy định tại Điều 24 của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ. Như vậy, hành vi đóng góp ý kiến đối với ông T của ông Đ là đúng quy định của pháp luật.

Nội dung đóng góp của ông Đ đối với ông T được ông Đ và ông T trình bày không thống nhất, nhưng đối chiếu biên bản họp đánh giá tập thể UBND xã, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã năm 2021 của UBND xã B thì ý kiến đóng góp của ông Đ phù hợp với ý kiến ghi tại biên bản và phù hợp với lời khai của những người làm chứng ông Phạm Xuân M, ông Nguyễn Hữu C, bà Trần Thị A nên có cơ sở xác định ông Đ không cố ý nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông T nên yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khoẻ danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm của ông T không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định hành vi đóng góp ý kiến của ông Nguyễn Doãn Đ là không trái pháp luật, không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông T; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoặc hủy Bản án sơ thẩm của ông T là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2023/DS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông T được miễn theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Vũ Đức T; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2023/DS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào các điều 584 và 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 90/2020/NĐ - CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ số về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm của ông Vũ Đức T đối với ông Nguyễn Doãn Đ.
2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vũ Đức T được miễn.
3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Chi Cục THADS huyện H;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn thư, Tổ HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhum